

M, ngày 20 tháng 12 năm 2024

Số: 09/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 22 tháng 9 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, trong vấn đề làm kinh tế và việc nuôi dạy con dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được vợ chồng và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017, không ai còn quan tâm ai về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh H, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Trần Hoài L sinh ngày 04/02/2009 và cháu Trần Trà M sinh ngày 08/10/2013. Khi ly hôn anh H, chị H cùng thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu L và M đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh

Trần Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu M là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện M công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, mức cấp dưỡng là phù hợp các quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hoài L sinh ngày 04/02/2009 và cháu Trần Trà M sinh ngày 08/10/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Anh Trần Văn H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Trần Trà M mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (20/12/2024) cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về lệ phí: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004857 ngày 04/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự,
- Chi cục THADS huyện MK;
- UBND xã B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương

